

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thu Vân và ông Nguyễn Đức Lợi

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 17 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2025/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST-DS ngày 13/06/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/07/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Hồng T, sinh năm 1968; thường trú: Số B, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là: số B, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

- Bị đơn: bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1973; thường trú: Số B, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là: số B, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 04 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà Đặng Thị Ngọc H tự nguyện yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 61/1994, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sông

Bé (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), cấp ngày 05/9/1994.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông T và bà H sống tại số B, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) ổn định từ đó đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng chúng sống hạnh phúc, vợ chồng đều có công việc làm ổn định đủ lo cho cuộc sống gia đình. Từ tháng 03/2024, tuy cuộc sống gia đình ổn định nhưng giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Bà H ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, có khi đánh nhau, bà H dùng chén ném vào đầu ông T. Mặc dù, vợ chồng cùng hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay ông T xác nhận tình cảm giữa ông T và bà Đặng Thị Ngọc H không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà H có 02 con chung tên Phạm Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/11/1994 và Phạm Duy K, sinh ngày 13/11/1997. Các con đã trên 18 tuổi, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông T và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Ngọc H trình bày: bà H thống nhất lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Bà H xác định từ tháng 3/2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng mới xảy ra cãi vã, vợ chồng đánh nhau, vì nóng giận bà mới dùng chén ném ông T và bà mới đập phá đồ đạc trong nhà. Bà H yêu cầu ông T phải thừa nhận mình có quan hệ với người khác thì bà sẽ xem xét ly hôn, khi ông T không thừa nhận thì bà không đồng ý ly hôn. Bà cho rằng, 30 năm chung sống, bà đã chăm sóc gia đình, bố mẹ chồng, con cái. Hiện nay bà vẫn đang sống cùng gia đình chồng, bà chưa sắp xếp và chuẩn bị tâm lý để ra sống riêng, bà không đồng ý ly hôn và yêu cầu ông T cứ đi sống riêng, còn bà thì vẫn sống chung cùng gia đình, lo cho cha mẹ và con cái.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Hồng T và bà Đặng Thị Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/1994, cấp ngày 05/9/1994 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, Bà H cho rằng ông T có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không được nguyên đơn thừa nhận. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra

từ đầu năm 2024. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có khi đánh đập nhau, đập phá đồ đạc, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn vợ chồng nhưng không được. Tại phiên tòa, bị đơn xác định chưa chuẩn bị tâm lý ly hôn, yêu cầu ông T đi sống ở riêng còn bà vẫn sống chung cùng bố mẹ và con cái tại nhà. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Phạm Hồng T và bà Đặng Thị Ngọc H có 02 con chung Phạm Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/11/1994 và Phạm Duy K, sinh ngày: 13/11/1997. Các con đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: ông Phạm Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hồng T với bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Hồng T được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/1994, cấp ngày 05/9/1994 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: con chung Phạm Ngọc Hoài A, sinh ngày 16/11/1994 và Phạm Duy K, sinh ngày: 13/11/1997 đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008143 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn có tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền